

Ban hành theo Phụ lục số V, Thông tư số 96 /2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính

**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CP THAN ĐÈO NAI-VINACOMIN**

Số : 510 / BC-TĐN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cẩm Phả, ngày 25 tháng 01 năm 2024

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
Năm 2023**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước,
 - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên Công ty niêm yết: **Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Viancomin**
- Địa chỉ trụ sở chính: Phường Cẩm Tây, TP Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh
- Điện thoại: (84.0203) 3864 251 Fax: (84.0203) 3863 942
- Vốn điều lệ: 294.390.970.000 đồng (Hai trăm chín mươi bốn tỷ ba trăm chín mươi triệu chín trăm bảy mươi ngàn đồng)
- Mã Chứng khoán: **TDN**
- Sàn giao dịch: **HNX.**
- Mô hình Quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng của kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.

1. Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 24/4/2023.

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	Số 07/NQ-ĐHĐCĐ 2023	24/4/2023	<ol style="list-style-type: none">1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2023;2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022;3. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022;4. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022; Phương hướng, nhiệm vụ năm 2023;5. Thông qua Báo cáo tiền lương, thù lao, phụ cấp của thành viên HĐQT, BKS và người quản lý Công ty năm 2022; đề xuất mức phụ cấp, tiền lương, thù lao năm 2023;6. Thông qua báo cáo kết quả Tổ chức lại Công ty cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin;7. Thông qua Báo cáo thông qua Hợp đồng giao dịch năm 2023 với người có liên quan thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ thông qua;8. Thông qua Báo cáo công tác triển khai Dự án khai thác cụm mỏ Cọc Sáu- Đèo Nai;



TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
			<p>9. Thông qua miễn nhiệm 01 Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2022-2027);</p> <p>10. Thông qua Báo cáo của Thành viên độc lập HĐQT năm 2022; Phương hướng nhiệm vụ năm 2023;</p> <p>11. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022;</p> <p>12. Thông qua việc lựa chọn danh sách các Công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023;</p> <p>13. Báo cáo kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV.</p>

2. Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường vào ngày 28/12/2023.

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
2	Số 22/NQ-ĐHĐCĐ- 2023	28/12/2023	<p>1. Thông qua Phương án hợp nhất Công ty Cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin và Công ty Cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin (đính kèm Phụ lục 01);</p> <p>2. Thông qua dự thảo hợp đồng hợp nhất giữa Công ty Cổ phần Than Cọc Sáu- và Vinacomin Công ty Cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin (đính kèm Phụ lục 02). ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty đàm phán, bổ sung và hoàn chỉnh Hợp đồng hợp nhất cho phù hợp với tình hình thực tế và các quy định pháp luật có liên quan;</p> <p>3. Thông qua Điều lệ Công ty sau hợp nhất và bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty hợp nhất (đính kèm Phụ lục 03);</p> <p>4. Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi (đính kèm Phụ lục 04);</p> <p>5. Thông qua Phương án sản xuất kinh doanh Công ty hợp nhất (đính kèm Phụ lục 05). ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty phối hợp với Công ty Cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin để thực hiện các nội dung có liên quan nhằm đảm bảo mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty hợp nhất.</p> <p>6. Thông qua dự kiến Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023, Công ty Cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin,</p> <p>7. Thông qua số lượng thành viên HĐQT là 5 thành viên, và công nhận kết quả bỏ phiếu và quyết định các Ông/Bà có tên dưới đây trúng cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Đèo Nai- Cọc Sáu- TKV (nhiệm kỳ 5 năm) kể từ ngày Công ty chính thức hoạt động.</p> <p>8. Thông qua số lượng thành viên BKS là 3 thành viên, và công nhận kết quả bỏ phiếu và quyết định các Ông/Bà có tên dưới đây trúng cử thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Than Đèo Nai- Cọc Sáu- TKV (nhiệm kỳ 5 năm) kể từ ngày Công ty chính thức hoạt động.</p> <p>9. Công nhận kết quả bỏ phiếu và quyết định các Ông/Bà có tên dưới đây trúng cử Chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Than Đèo Nai- Cọc Sáu- TKV</p>

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
			<p>(nhiệm kỳ 5 năm) kể từ ngày Công ty chính thức hoạt động.</p> <p>10. Công nhận kết quả bỏ phiếu và quyết định Ông: Đặng Thanh Bình giữ chức vụ Giám đốc Công ty cổ phần Than Đèo Nai- Cọc Sáu- TKV (nhiệm kỳ 5 năm) kể từ ngày Công ty chính thức hoạt động.</p> <p>11. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin chủ động hoàn thiện các thủ tục, tài liệu liên quan đến việc hợp nhất Công ty Cổ phần Than Đèo Nai-Vinacomin và Công ty Cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin.</p> <p>12. Điều khoản thi hành: Đại Hội đồng cổ đông bất thường năm 2023, Công ty Cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin đã được tiến hành công khai, minh bạch, hợp pháp.</p> <p>Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin có trách nhiệm tiến hành các công việc đã được Đại hội quyết nghị, đảm bảo lợi ích của các Cổ đông, lợi ích Công ty và phù hợp với quy định của Pháp luật./.</p>

II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT).

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là Thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Trọng Tốt	Chủ tịch HĐQT Công ty (Không điều hành)	Được bầu tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 từ ngày 25/4/2022 (Nhiệm kỳ: 2022-2027)	
2	Ông Đặng Thanh Bình	TV. HĐQT, Giám đốc Công ty	Được bầu tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 từ ngày 25/4/2022 (Nhiệm kỳ: 2022-2027)	
3	Ông Thiệu Đình Giảng	TV. HĐQT, Phó Giám đốc Công ty	Được bầu tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 từ ngày 24/4/2023 (Nhiệm kỳ: 2022-2027)	
4	Ông Vũ Trọng Hùng	TV. HĐQT, Phó Giám đốc Công ty	Được bầu tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 từ ngày 25/4/2022 (Nhiệm kỳ: 2022-2027)	
5	Ông Nguyễn Văn Hùng	Thành viên độc lập HĐQT Công ty (Không điều hành)	Được bầu tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 từ ngày 25/4/2022 (Nhiệm kỳ: 2022-2027)	

2. Các cuộc họp của HĐQT.

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham gia dự họp (%)	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Trọng Tốt	22/22	100	
2	Ông Đặng Thanh Bình	21/22	95	
3	Ông Thiệu Đình Giảng	15/22	68	Tham gia từ 24/4/2023
4	Ông Vũ Trọng Hùng	20/22	91	
5	Ông Nguyễn Văn Hùng	22/22	100	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc.

3.1. Hoạt động của HĐQT:

Hội đồng quản trị với trách nhiệm quản lý mọi mặt hoạt động SXKD của Công ty, HĐQT đã chủ động sâu sát nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty kịp thời đưa ra chủ trương biện pháp quản lý điều hành Công ty đúng định hướng.

HĐQT ban hành Kế hoạch, chuẩn bị các nội dung, chương trình, tổ chức Đại hội ĐCĐ thường niên năm 2023 vào ngày 24/4/2023 theo đúng quy định và thực hiện công bố thông tin đúng theo Luật chứng khoán.

HĐQT ban hành Nghị quyết về các nội dung, chương trình, tổ chức Đại hội ĐCĐ bất thường năm 2023 vào ngày 28/12/2023 (để thực hiện các nội dung hợp nhất Công ty cổ phần Than Cọc Sáu và Công ty cổ phần Than Đèo Nai) bảo đảm các quy định và thực hiện công bố thông tin đúng theo Luật chứng khoán.

Hội đồng quản trị Công ty đã bám sát Điều lệ, các quy chế, quy định, Chương trình hoạt động để tổ chức triển khai thực hiện. Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã họp 22 phiên họp, ban hành 28 Nghị quyết, 33 Quyết định và 06 Quy chế. Bên cạnh đó Hội đồng quản trị chỉ đạo:

- Tăng cường quản lý và điều hành đơn vị thực hiện nhiệm vụ SXKD theo chiến lược, định hướng, kế hoạch do TKV giao, đảm bảo tuân thủ hệ thống quản lý thống nhất và kỷ luật điều hành của TKV;

- Rà soát, ban hành lại các Quy chế trên các lĩnh vực hoạt động và quản lý của Công ty, phù hợp với các Quy định hiện hành;

- Thực hiện đầy đủ, trung thực các báo cáo về tình hình SXKD, Báo cáo giám sát, Báo cáo của người đại diện phần vốn của TKV đối với Chủ sở hữu, Báo cáo xin ý kiến trước khi biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông và báo cáo TKV kết quả Đại hội đồng cổ đông thường niên, ĐHD cổ đông bất thường năm 2023 sau khi được tổ chức xong;

- Chỉ đạo triển khai xây dựng các kế hoạch, phương án sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính của Công ty cho phù hợp với tình hình thực tế;

- Chỉ đạo công bố thông tin kịp thời, công khai minh bạch trong quản lý điều hành, thường xuyên giữ mối liên hệ và quan hệ với cổ đông theo đúng quy định của pháp luật. Thông qua ban hành Nghị quyết để Giám đốc bổ nhiệm các cán bộ quản lý các phòng, đơn vị; hoàn thiện tổ chức bộ máy trong Công ty theo thẩm quyền;

Các thành viên Hội đồng quản trị hoạt động theo lĩnh vực được phân công, phát huy khả năng, năng lực của mình, thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty, không lạm dụng địa vị, chức vụ, tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác. Các chủ trương lớn, các quyết định của HĐQT ban hành đều có sự thống nhất cao, tuân thủ theo đúng nguyên tắc quy định là làm việc theo chế độ tập thể, các thành viên HĐQT đều tham gia các cuộc họp đầy đủ, đã chỉ đạo thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông quyết nghị.

Về thù lao của HĐQT thực hiện theo đúng Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm thông qua.

3.2. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát cán bộ quản lý, yêu cầu bộ máy điều hành báo cáo thường kỳ, đột xuất và phải báo cáo kịp thời các biến động trong quá trình kinh doanh để HĐQT có biện pháp xử lý. Thường xuyên kiểm tra tình hình sản xuất kinh doanh và chấn chỉnh kịp thời những thiếu sót thông qua các chương trình làm việc với Công ty về các nội dung quan trọng và các nội dung khác mà HĐQT quan tâm. Kết quả các cán bộ quản lý đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Kết quả giám sát đối với Giám đốc: Trong thực hiện nhiệm vụ do Điều lệ quy định và cụ thể hoá bằng các quy chế quản lý, các nghị quyết của HĐQT, Giám đốc Công ty đã nghiêm túc triển khai thực hiện một cách khẩn trương, kịp thời khắc phục khó khăn đề ra nhiều biện pháp quản lý và có hiệu quả trong điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Chấp hành đúng các quy định của Pháp luật, chấp hành nghiêm túc các chế độ báo cáo, chỉ đạo điều hành đảm bảo an toàn và phát triển vốn, tài sản. Vì vậy Công ty đang thực hiện theo các chỉ tiêu kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đã quyết nghị.

- Kết quả giám sát đối với các cán bộ quản lý: Các cán bộ quản lý của Công ty được HĐQT bổ nhiệm trên cơ sở đề nghị của Giám đốc và giao Giám đốc Công ty phân công nhiệm vụ giúp việc cho Giám đốc, các cán bộ quản lý đã chấp hành nghiêm túc các nhiệm vụ do Giám đốc giao, chỉ đạo điều hành các phòng, ban công trường phân xưởng thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo đạt yêu cầu đề ra, không có biểu hiện thoái thác nhiệm vụ, đã tham mưu đề xuất triển khai nhiệm vụ của Giám đốc đạt hiệu quả. Trong các năm qua các cán bộ quản lý đã được HĐQT Công ty đánh giá hoàn thành nhiệm vụ từ tốt trở lên.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không

5. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị. (Phụ lục số 01 kèm theo)

III. BAN KIỂM SOÁT.

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là Thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Nguyễn Thị Lương Anh	Trưởng ban	Được bầu tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 từ ngày 25/4/2022 (Nhiệm kỳ: 2022-2027)	Cử nhân kinh tế (Chuyên ngành kế toán tài chính doanh nghiệp)

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là Thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
2	Ông Trần Văn Vang	Kiểm soát viên	Được bầu tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 từ ngày 25/4/2022 (Nhiệm kỳ: 2022-2027)	Kỹ sư điện khí hóa xí nghiệp; Kỹ sư kinh tế QTKD
3	Bà Nguyễn Thị Yến	Kiểm soát viên	Được bầu tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 từ ngày 25/4/2022 (Nhiệm kỳ: 2022-2027)	Cử nhân ngành QTKD; Cử nhân ngành kế toán.

2. Cuộc họp của Ban kiểm soát (BKS):

Trong năm 2023 BKS tổ chức họp 05 lần.

TT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham gia dự họp (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Lý do không tham dự
1	Bà Nguyễn Thị Lương Anh	5/5	100	100	-
2	Ông Trần Văn Vang	5/5	100	100	-
3	Bà Nguyễn Thị Yến	5/5	100	100	-

- Trong năm 2023 BKS xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động giám sát, kiểm tra trong năm 2023. Trong kỳ Ban kiểm soát công ty họp 05 phiên để thực hiện theo chương trình, kế hoạch đã được xây dựng.

TT	Ngày tháng	Nội dung cuộc họp
Cuộc họp 1	10/01/2023	Họp thành viên Ban kiểm soát kiểm điểm thực hiện nhiệm vụ năm 2022.
Cuộc họp 2	28/2/2023	V/v lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023. Thống nhất một số nội dung thẩm định báo cáo tài chính năm 2022, báo cáo trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.
Cuộc họp 3	20/4/2023	Thống nhất nội dung kiểm soát đánh giá việc thực hiện KHSXKD quý I năm 2023
Cuộc họp 4	20/7/2023	Thống nhất nội dung kiểm soát đánh giá việc thực hiện KHSXKD 6 tháng đầu năm 2023
Cuộc họp 5	19/10/2023	Thống nhất nội dung kiểm soát đánh giá việc thực hiện KHSXKD 9 tháng đầu năm 2023.

3. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông.

- Giám sát việc tổ chức thực hiện chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh, thực hiện các mục tiêu chiến lược và mục tiêu kế hoạch của Công ty:

- Giám sát hoạt động quản lý điều hành của HĐQT, Giám đốc trong triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2023; việc công bố thông tin.

- Giám sát HĐQT, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty. Giám sát việc chấp hành Điều lệ, Nghị quyết, Quyết định của ĐHCĐ, của HĐQT, kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Hội đồng quản trị trong tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, của Giám đốc trong các lĩnh vực quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính năm 2022 và các quý của năm 2023.

- Xem xét thư quản lý của công ty kiểm toán và ý kiến phản hồi của Ban Giám đốc Công ty.

- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2022.

- Xem xét tính hợp lý của việc huy động, phân phối và sử dụng các nguồn lực: Tài sản, vật tư, tiền vốn, tuyển dụng, sử dụng và chế độ của người lao động;

- Trong kỳ Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm soát các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các nguy cơ tiềm ẩn rủi ro đều được BKS trao đổi trực tiếp, và/hoặc ghi nhận trong biên bản làm việc, thông báo để đơn vị xử lý và phòng ngừa góp phần đảm bảo sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả và tuân thủ theo các quy định của pháp luật.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty (khi được mời) với tinh thần trách nhiệm, xây dựng và hợp tác.

- Thực hiện thường xuyên trao đổi, giữa các thành viên Ban kiểm soát.

- Chủ động phối hợp với các phòng ban chuyên môn của Công ty trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Thường xuyên giữ mối liên hệ giữa các thành viên trong Ban kiểm soát, với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty và các cổ đông.

- Năm 2023 Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ yêu cầu nào của các cổ đông đang nắm giữ cổ phần của Công ty về hoạt động SXKD và HĐQT và Ban Giám đốc điều hành.

5. Hoạt động khác của BKS: (Không)

IV. BAN ĐIỀU HÀNH.

TT	Thành viên Ban điều hành	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên BDH
1	Ông Đặng Thanh Bình – Giám đốc Công ty	12/11/1977	Thạc sỹ Khai thác mỏ - Kỹ sư Khai thác mỏ	Bổ nhiệm 15/12/2021

TT	Thành viên Ban điều hành	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên BDH
2	Ông Thiệu Đình Giảng – Phó Giám đốc	12/8/1977	Thạc sỹ kỹ thuật cơ khí động lực - Kỹ sư cơ khí ô tô	Bổ nhiệm 01/01/2023
3	Ông Nguyễn Ngọc Tùng – Phó Giám đốc	08/8/1965	Kỹ sư Khai thác mỏ	Bổ nhiệm 01/6/2020
4	Ông Vũ Trọng Hùng – Phó Giám đốc	22/12/1977	Thạc sỹ Khai thác mỏ - Kỹ sư Khai thác mỏ	Bổ nhiệm 09/8/2022

V. KẾ TOÁN TRƯỞNG.

Họ tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên BDH
Bà Vũ Thị Hương	02/5/1974	Kỹ sư Kinh tế mỏ, Cử nhân Kế toán	Bổ nhiệm lại 07/12/2022

VI. ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY.

Công ty luôn quan tâm, chú trọng trong công tác bồi dưỡng cho các thành viên HĐQT, Thư ký Công ty tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty thông qua các buổi/khoá học do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và Tập đoàn TKV tổ chức.

VII. DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG (BÁO CÁO CẢ NĂM 2023) VÀ GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY VỚI CHÍNH CÔNG TY.

1. Danh sách người có liên quan của Công ty: Xin xem **Phụ lục số 02** đính kèm.
2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Xin xem **Phụ lục số 03** đính kèm.
3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát: **Không**.
4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác.
 - 4.1. Giao dịch giữa Công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Xin xem **Phụ lục số 03** đính kèm.
 - 4.2. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành: Không có.

4.3. Các giao dịch của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban KS, Giám đốc: Không có.

VIII. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ (BÁO CÁO CẢ NĂM 2023).

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Xin xem Phụ lục số 02 đính kèm.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty:

Trong năm 2023 không có bất kỳ giao dịch nào.

IX. CÁC VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý KHÁC: Không.

Trân trọng Báo cáo./

Nơi nhận:

- UBCKNN, HNX (Báo cáo);
- Các cổ đông (qua Website);
- HĐQT, BKS, Ban GD, KTT (e-copy);
- Các phòng ban (e-copy);
- Lưu VT, Website Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Trọng Tốt

C P H.

TỔNG HỢP NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ - PHỤ LỤC SỐ 01
(Kèm theo Báo cáo số: 510/BC-TĐN, ngày 25 tháng 01 năm 2024)

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ (%) thông qua
1	Số 01/NQ-HĐQT	16/01/2023	<ol style="list-style-type: none"> Về thông qua quyết toán tiền thù lao, tiền thưởng của Người quản lý Công ty năm 2021; Về việc (tạm) thông qua một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023; Về thông qua ký hợp đồng giao dịch năm 2023; Về thông qua Phương án huy động vốn năm 2023 (chưa thông qua); Về thông qua điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn Dự án đầu tư 05 xe ô tô tải tự đổ khung cứng, tải trọng 90 ÷ 100 tấn vận tải đất đá năm 2022. 	100%
2	Số 01.1/NQ-HĐQT	16/01/2023	Nghị quyết về kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023;	100%
3	Số 01.2/NQ-HĐQT	16/01/2023	<ol style="list-style-type: none"> Thông qua kết quả thực hiện quy trình bổ nhiệm cán bộ (Quản đốc VT4); Về việc thông qua chủ trương, Phương án bổ nhiệm cán bộ (Trưởng phòng CV); 	100%
4	Số 02/NQ-HĐQT	07/02/2023	Thông qua kết quả triển khai thực hiện quy trình bổ nhiệm Trưởng phòng Cơ điện-vận tải;	100%
5	Số 02.1/NQ-HĐQT	07/02/2023	Thông qua việc ủy quyền vay vốn ngắn hạn và dài hạn năm 2023 để phục vụ SXKD;	100%
6	Số 02.2/NQ-HĐQT	07/02/2023	<ol style="list-style-type: none"> Xem xét báo cáo của Công ty về việc cử cán bộ đi nước ngoài; Thông qua Phương án, dự toán thuê ngoài sàng than cám sạch từ SPNT năm 2023 (chưa thông qua); Thông qua, phê duyệt Kế hoạch ĐTXD năm 2023- Công ty CP Than Đèo Nai- Vinacomin; Thông qua, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Dự án đầu tư 05 xe ô tô tải tự đổ khung cứng, tải trọng 90 ÷ 100 tấn vận tải đất đá năm 2022 (thành lập Tổ thẩm tra); Một số nội dung về công tác quản lý và triển khai văn bản của TKV; 	100%
7	Số 03/NQ-HĐQT	21/02/2023	<ol style="list-style-type: none"> Thông qua việc cử cán bộ của Công ty đi công tác tại Hoa Kỳ; Về việc thông qua Phương án nhân sự giới thiệu bầu bổ sung Thành viên HĐQT của Công ty để báo cáo CSH; Về việc thông qua dự thảo Hợp đồng Thuê ngoài bóc xúc, vận chuyển đất đá trên khai trường mỏ Đèo Nai năm 2023; 	100%

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ (%) thông qua
			<p>4. Về việc thông qua Quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Dự án đầu tư 05 xe ô tô tải tự đổ khung cứng trọng tải 90-100 tấn vận tải đất đá năm 2022 (chưa thông qua):</p> <p>5. Thông qua tiến độ triển khai nhiệm vụ để tổ chức ĐHD cổ đông thường niên năm 2023:</p> <p>6. Thông qua điều chỉnh Dự toán hợp đồng phân việc: Thuê ngoài dịch vụ cung cấp bữa ăn giữa ca và bồi dưỡng độc hại:</p> <p>7. Thông qua việc triển khai văn bản quản trị của TKV:</p>	
8	Số 04/NQ-HĐQT	16/3/2023	<p>1. Thông qua Phương án, dự toán thuê thiết bị bốc xúc vận chuyển phục vụ sản xuất than sạch từ đất đá lẫn than năm 2023;</p> <p>2. Về thông qua Phê duyệt quyết toán quỹ lương thực hiện của Công ty năm 2022;</p> <p>3. Về thông qua Phê duyệt dự án; Điều chỉnh chuyên bước kế hoạch ĐTXD năm 2023 từ dự phòng lên chính thức (công trình khởi công mới) và Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án đầu tư thiết bị, công cụ bổ sung nâng cao năng lực phục vụ sản xuất- Công ty CP than Đèo Nai-Vinacomin (thành lập Tổ thẩm định);</p> <p>4. Về báo cáo tiến độ triển khai Dự án khai thác cụm mỏ Cọc Sáu- Đèo Nai của Công ty và đề nghị phê duyệt Đề cương- Dự toán và Kế hoạch LCNT hạng mục: Khảo sát, đo vẽ, biên tập bản đồ địa hình và lập Quy hoạch chi tiết xây dựng, Dự án khai thác cụm mỏ Cọc Sáu- Đèo Nai (thành lập Tổ thẩm định);</p> <p>5. Về báo cáo về dự kiến giá trị danh nghiệp tại thời điểm 31/12/2022 - sau kiểm toán;</p> <p>6. Về tiến độ triển khai nhiệm vụ để tổ chức ĐHD cổ đông thường niên năm 2023;</p>	100%
9	Số 05/NQ-HĐQT	31/3/2023	<p>1. Về thông qua, phê duyệt Quy hoạch các chức danh cán bộ lãnh đạo Công ty giai đoạn 2020-2025 (sau rà soát, bổ sung) và giai đoạn 2025-2030;</p> <p>2. Thông qua và phê duyệt dự án và KHLCNT của Dự án đầu tư thiết bị, công cụ bổ sung nâng cao năng lực PVSX; Chuyển bước KHĐT của Dự án;</p> <p>3. Thông qua và phê duyệt Đề cương – Dự toán và kế hoạch LCNT hạng mục Khảo sát, đo vẽ, biên tập bản đồ tỷ lệ 1/500 và Lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500, công tác chuẩn bị Dự án khai thác cụm mỏ Cọc Sáu- Đèo Nai;</p>	100%

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ (%) thông qua
			<p>4. Về thông qua (dự kiến) kết quả SXKD quý 1; Phương hướng, nhiệm vụ quý 2/2023;</p> <p>5. Về thống nhất các nội dung báo cáo, tài liệu Công ty đã chuẩn bị để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;</p> <p>6. Về thông qua, Phê duyệt Quyết toán dự án hoàn thành Dự án: Đầu tư 05 xe ô tô tải tự đổ khung cứng, tải trọng 90 ÷ 100 tấn vận tải đất đá năm 2022;</p>	
10	Số 06/NQ-HĐQT	19/4/2023	<p>1. Thông qua, phê duyệt Danh mục chức danh, chức vụ tương đương trong Công ty cổ phần Than Đèo Nai-Vinacomin (chưa thông qua);</p> <p>2. Về phê duyệt Quy chế thi đua, khen thưởng của Công ty (thành lập Tổ thẩm định);</p> <p>3. Về phê duyệt Quy chế công tác văn thư, lưu trữ của Công ty (thành lập Tổ thẩm định);</p> <p>4. Về thông qua Phương án nạo vét, củng cố hệ thống thoát nước chân bãi thải Nam Đèo Nai năm 2023;</p> <p>5. Về thông qua Phương án, dự toán Quan trắc dịch động bờ mỏ, bãi thải năm 2023 tại Công ty cổ phần than Nam Đèo Nai -Vinacomin;</p>	100%
11	Số 06.1/NQ-HĐQT	19/4/2023	<p>1. Về đề cử nhân sự bầu bổ sung Thành viên HĐQT;</p> <p>2. Về nội dung báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;</p>	100%
12	Số 07/NQ-ĐHĐCĐ	24/4/2023	<p>1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2023;</p> <p>2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022;</p> <p>3. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022;</p> <p>4. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022; Phương hướng, nhiệm vụ năm 2023;</p> <p>5. Thông qua Báo cáo tiền lương, thù lao, phụ cấp của thành viên HĐQT, BKS và người quản lý Công ty năm 2022; đề xuất mức phụ cấp, tiền lương, thù lao năm 2023;</p> <p>6. Thông qua báo cáo kết quả Tổ chức lại Công ty cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin;</p> <p>7. Thông qua Báo cáo thông qua Hợp đồng giao dịch năm 2023 với người có liên quan thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ thông qua;</p> <p>8. Thông qua Báo cáo công tác triển khai Dự án khai thác cụm mỏ Cọc Sáu- Đèo Nai;</p> <p>9. Thông qua miễn nhiệm 01 Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2022-2027);</p> <p>10. Thông qua Báo cáo của Thành viên độc lập HĐQT năm 2022; Phương hướng nhiệm vụ năm 2023;</p>	100%

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ (%) thông qua
			<p>11. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022;</p> <p>12. Thông qua việc lựa chọn danh sách các Công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023;</p> <p>13. Báo cáo kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV;</p>	
13	Số 08/NQ-HĐQT	17/5/2023	<p>1. Về thông qua Phương án, dự toán Thuê ngoài sản xuất than sạch từ đất đá lẫn than năm 2023;</p> <p>2. Về thông qua phê duyệt bổ sung Kế hoạch thuê ngoài năm 2023;</p> <p>3. Về kết quả LCNT phần việc: Thi công năm 2023 thuộc Phương án thăm dò phục vụ khai thác giai đoạn 2019-2020, Kế hoạch 5 năm 2021-2025;</p> <p>4. Thông qua, phê duyệt Danh mục chức danh, chức vụ tương đương trong Công ty cổ phần than Đèo Nai-Vinacomin;</p> <p>5. Về thông qua, phê duyệt Quy chế thi đua, khen thưởng của Công ty;</p> <p>6. Về thông qua, phê duyệt Quy chế công tác văn thư, lưu trữ của Công ty;</p> <p>7. Về phân công nhiệm vụ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ IV (2022-2027);</p> <p>8. Về thông qua định mức tín dụng ngắn hạn bình quân và một số chỉ tiêu tài chính năm 2023;</p> <p>9. Một số nội dung về công tác quản lý và triển khai văn bản của TKV.</p>	100%
14	Số 09/NQ-HĐQT	14/6/2023	<p>1. Về Báo cáo một số nội dung trong công tác quản lý đất đai (khu vực bãi thải NKT-ĐKS của Công ty than Đèo Nai và khu vực Tây Lộ Trì của Tổng công ty Đông Bắc);</p> <p>2. Về việc bán than từ nguồn đất đá lẫn than năm 2023.</p> <p>3. Về Kế hoạch sử dụng quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2023.</p> <p>4. Về kiện toàn nhân sự Ban chỉ đạo, Tổ công tác thực hiện công tác Tái cơ cấu Công ty.</p> <p>5. Về công tác thoát nước, giải quyết sự cố tại khu vực cửa lò + 28.</p> <p>6. Về triển khai công tác quản lý và các văn bản của TKV.</p>	100%
15	Số 10/NQ-HĐQT	18/7/2023	<p>1. Về thông qua, phê duyệt điều chỉnh KHLCNT của Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2022, Công ty cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin;</p> <p>2. Về đề nghị thành lập Ban chỉ đạo công tác chuẩn bị Dự án khai thác cụm mỏ Cọc Sáu- Đèo Nai;</p>	100%

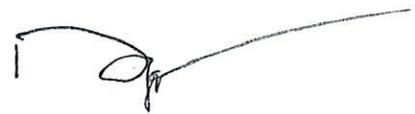
TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ (%) thông qua
			3. Về triển khai các văn bản quản lý của TKV và các cấp thẩm quyền.	
16	Số 11/NQ-HĐQT	24/7/2023	<p>1. Nghe Công ty báo cáo và cho ý kiến về công tác Tái cơ cấu - Phê duyệt phân công nhiệm vụ thành viên Ban chỉ đạo;</p> <p>2. Về Phê duyệt Quy chế Quản lý và sử dụng Quỹ khen thưởng, phúc lợi của Công ty;</p> <p>3. Nghe báo cáo và cho ý kiến về báo cáo tổng hợp kết thúc Dự án cải tạo, mở rộng mỏ Đèo Nai (điều chỉnh);</p> <p>4. Nghe báo cáo và cho ý kiến về công tác AT-VSLĐ-PCMB năm 2023;</p> <p>5. Nghe và cho ý kiến về tiến độ triển khai Dự án khai thác cụm mỏ Cọc Sáu- Đèo Nai;</p> <p>6. Nghe báo cáo, cho ý kiến về kết quả thực hiện các Báo cáo hoàn thành các Phương án trong công tác thuê ngoài một số công đoạn phục vụ sản xuất năm 2022;</p>	100%
17	Số 12/NQ-HĐQT	10/8/2023	<p>1. Về Phê duyệt điều chỉnh KHLCNT của Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2022, Công ty Cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin;</p> <p>2. Về phê duyệt Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ khen thưởng, phúc lợi của Công ty;</p> <p>3. Về phê duyệt bổ sung Kế hoạch thuê ngoài phần việc bốc xúc đất đá năm 2023 của Công ty;</p> <p>4. Về thông qua Báo cáo kiểm soát nội bộ quý II/2023 của Công ty;</p> <p>5. Triển khai công tác quản lý và các văn bản của TKV;</p>	100%
18	Số 13/NQ-HĐQT	30/8/2023	<p>1. Về báo cáo kết quả SXKD tháng 8/2023 và kế hoạch tháng 9/2023;</p> <p>2. Về quyết toán quỹ thưởng Người quản lý năm 2022 của Công ty;</p> <p>3. Về phê duyệt Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng của Công ty;</p> <p>4. Về Phương án bán than từ nguồn đất đá lẫn than năm 2023;</p> <p>5. Về bổ sung khối lượng thuê ngoài các công đoạn phục vụ sản xuất năm 2023 của Công ty;</p> <p>6. Về nội dung Kế hoạch đầu tư năm 2023 (điều chỉnh);</p> <p>7. Triển khai công tác quản lý và các văn bản của TKV.</p>	100%
19	Số 14/NQ-HĐQT	19/9/2023	1. Về xem xét, cho ý kiến xây dựng Kế hoạch Đầu tư xây dựng năm 2024 của Công ty;	

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ (%) thông qua
			<p>2. Về xem xét, cho ý kiến xây dựng Kế hoạch SXKD năm 2024 của Công ty;</p> <p>3. Triển khai công tác quản lý và các văn bản của TKV;</p>	100%
20	Số 15.1/NQ-HĐQT	03/11/2023	<p>1. HĐQT thông qua (điều chỉnh) nội dung tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 của Công ty CP than Đèo Nai – Vinacomin;</p> <p>2. Hội đồng quản trị quyết định thành lập Ban chỉ đạo và tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 do Chủ tịch HĐQT Công ty làm Trưởng ban. Chủ tịch HĐQT ký quyết định để triển khai thực hiện. Công ty báo cáo xin ý kiến các cấp có thẩm quyền về nội dung triển khai, biểu quyết tại Đại hội và thực hiện công bố thông tin theo quy định.</p>	100%
21	Số 15.2/NQ-HĐQT	03/11/2023	<p>1. Thông qua nội dung thuê Tư vấn thực hiện các công việc Tái cơ cấu;</p> <p>2. Thông qua kế hoạch các công việc cần phối hợp với Công ty CP Than Cọc Sáu khi thực hiện công tác Tái cơ cấu;</p>	100%
22	Số 16/NQ-HĐQT	17/11/2023	<p>1. Về phê duyệt Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ thưởng của Người quản lý Công ty</p> <p>2. Về phê duyệt Quy chế quản lý cán bộ của Công ty</p> <p>3. Về xem xét và cho ý kiến về tên gọi, trụ sở Công ty sau hợp nhất;</p> <p>4. Về Thông qua, phê duyệt Kế hoạch thuê ngoài các công đoạn sản xuất năm 2024”;</p> <p>5. Về Thông qua bổ sung Kế hoạch thuê ngoài VCCN năm 2023;</p> <p>6. Về thông qua Phương án, dự toán và KHLCNT Thuê ngoài cung cấp dịch vụ bữa ăn giữa ca và bồi dưỡng độc hại năm 2024;</p> <p>7. Về thông qua Báo cáo kết quả kiểm toán nội bộ Quý III năm 2023; báo cáo thực hiện các nội dung công việc theo nghị quyết HĐQT trong kỳ và báo cáo kết quả rà soát các quy chế quản lý đã ban hành;</p> <p>8. Triển khai công tác quản lý và các văn bản của TKV.</p>	100%
23	Số 17/NQ-HĐQT	23/11/2023	<p>1. Về phê duyệt Quy chế quản lý cán bộ của Công ty</p> <p>2. Về thông qua Phương án, dự toán thuê ngoài BXVC đất đá năm 2024</p> <p>3. Về phê duyệt điều chỉnh kế hoạch thuê ngoài sản xuất than sạch từ đất đá lẫn than năm 2023</p> <p>4. Về thông qua nội dung dự thảo Quy định lựa chọn nhà cung cấp;</p>	100%
24	Số 18/NQ-HĐQT	05/12/2023	<p>1. Về tài liệu và Nội dung, chương trình tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường 2023;</p>	100%

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ (%) thông qua
			2. Về hồ sơ Dự án khai thác cụm mỏ Cọc Sáu- Đèo Nai;	
25	Số 19/NQ-HĐQT	22/12/2023	<p>1. Về thông qua, phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2023 điều chỉnh</p> <p>2. Về thông qua Báo cáo kết quả kiểm toán nội bộ Quý IV, cả năm 2023; báo cáo kết quả rà soát các quy chế quản lý đã ban hành và Kế hoạch KTNB năm 2024;</p> <p>3. Thông qua Chương trình Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2024.</p> <p>4. Triển khai các văn bản quản lý của TKV</p>	100%
26	Số 20/NQ-HĐQT	22/12/2023	<p>Căn cứ nội dung tài liệu hồ sơ Công ty trình để xem xét và biểu quyết tại Đại hội cổ đông bất thường năm 2023 đã được rà soát, thống nhất về hồ sơ, tài liệu báo cáo tại cuộc họp; Các thành viên HĐQT thảo luận, thống nhất và biểu quyết thông qua Nghị quyết như sau:</p> <p>1. Hội đồng quản trị nhất trí thông qua các nội dung Công ty chuẩn bị và báo cáo, trình Đại hội cổ đông, bao gồm:</p> <p>2. HĐQT giao cho Giám đốc Công ty chỉ đạo các công việc tiếp theo kế hoạch tổ chức Đại hội và thực hiện công bố thông tin/ tài liệu theo quy định.</p>	(Phiên 2) 100%
27	Số 21/NQ-HĐQT	27/12/2023	<p>1. Về phương án nhân sự và phương thức bầu cử tại Đại hội</p> <p>2. Nhân sự đề cử bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS</p> <p>3. Tài liệu thực hiện tại Đại hội và công tác chuẩn bị</p> <p>4. Về số lượng, cơ cấu của cổ đông tham dự Đại hội</p>	100%
28	NQ-ĐHĐCĐ-2023	28/12/2023	<p>1. Thông qua Phương án hợp nhất Công ty Cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin và Công ty Cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin (đính kèm Phụ lục 01);</p> <p>2. Thông qua dự thảo hợp đồng hợp nhất giữa Công ty Cổ phần Than Cọc Sáu- Vinacomin và Công ty Cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin (đính kèm Phụ lục 02). ĐHĐCĐ ủy quyền cho cho HĐQT Công ty đàm phán, bổ sung và hoàn chỉnh Hợp đồng hợp nhất cho phù hợp với tình hình thực tế và các quy định pháp luật có liên quan;</p> <p>3. Thông qua Điều lệ Công ty sau hợp nhất và bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty hợp nhất (đính kèm Phụ lục 03);</p> <p>4. Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi (đính kèm Phụ lục 04);</p> <p>5. Thông qua Phương án sản xuất kinh doanh Công ty hợp nhất (đính kèm Phụ lục 05). ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty phối hợp với Công ty Cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin để thực hiện các nội dung có liên</p>	100%

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ (%) thông qua
			<p>quan nhằm đảm bảo mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty hợp nhất.</p> <p>6. Thông qua dự kiến Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023, Công ty Cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin,</p> <p>7. Thông qua số lượng thành viên HĐQT là 5 thành viên, và công nhận kết quả bỏ phiếu và quyết định các Ông/Bà có tên dưới đây trúng cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Đèo Nai- Cọc Sáu- TKV (nhiệm kỳ 5 năm) kể từ ngày Công ty chính thức hoạt động.</p> <p>8. Thông qua số lượng thành viên BKS là 3 thành viên, và công nhận kết quả bỏ phiếu và quyết định các Ông/Bà có tên dưới đây trúng cử thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Than Đèo Nai- Cọc Sáu- TKV (nhiệm kỳ 5 năm) kể từ ngày Công ty chính thức hoạt động.</p> <p>9. Công nhận kết quả bỏ phiếu và quyết định các Ông/Bà có tên dưới đây trúng cử Chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Than Đèo Nai- Cọc Sáu- TKV (nhiệm kỳ 5 năm) kể từ ngày Công ty chính thức hoạt động.</p> <p>10. Công nhận kết quả bỏ phiếu và quyết định Ông: Đặng Thanh Bình giữ chức vụ Giám đốc Công ty cổ phần Than Đèo Nai- Cọc Sáu- TKV (nhiệm kỳ 5 năm) kể từ ngày Công ty chính thức hoạt động.</p> <p>11. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin chủ động hoàn thiện các thủ tục, tài liệu liên quan đến việc hợp nhất Công ty Cổ phần Than Đèo Nai-Vinacomin và Công ty Cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin.</p> <p>12. Điều khoản thi hành:</p>	

NGƯỜI LẬP BIỂU



Hoàng Đức Giang

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI NỘI BỘ - PHỤ LỤC SỐ 02
(Kèm theo Báo cáo số 510/BC-TĐN, ngày 25/01/2024)

TT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu;	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
1	TDN	Nguyễn Trọng Tốt	-	1	034065002627	10/7/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 57, Khu 4, Phường Hồng Gai, Hạ Long, Quảng Ninh	0	0	ĐHĐCĐ 2022 Bầu Chủ tịch HĐQT 25/4/2022
1.1	TDN	Vũ Thị Xâm	-	-				Xã Sơn Hà- huyện Thái Thụy - Tỉnh Thái Bình	0	0	Mẹ đẻ
1.2	TDN	Bùi Thị Hoa	-	-	034171003584	27/12/2016	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 57, Khu 4, Phường Hồng Gai, Hạ Long, Quảng Ninh	0	0	Vợ
1.3	TDN	Nguyễn Mai Quỳnh	-	-	034197010731	14/8/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh	0	0	Con gái
1.4	TĐN	Nguyễn Đình Tín	-	-	022096011240	28/6/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	-Nt-	0	0	Con rể
1.5	TDN	Nguyễn Quỳnh Trang	-	-	022302000187	27/12/2016	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	0	0	Con gái
1.6	TDN	Nguyễn Thị Chiện	-	-	034154003361	05/01/2017	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Xã Sơn Hà - huyện Thái Thụy - Tỉnh Thái Bình	0	0	Chị gái
1.7	TDN	Nguyễn Công Thuận	-	-	034054003361	05/01/2017	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	-Nt-	0	0	Anh rể
1.8	TDN	Nguyễn Thị Huyền	-	-	151992838	16/09/2008	CA Tỉnh Thái Bình	-Nt-	0	0	Chị gái
1.9	TDN	Đình Văn Miên	-	-	152227471	04/07/2013	CA Tỉnh Thái Bình	Xã Sơn Hà - huyện Thái Thụy - Tỉnh Thái Bình	0	0	Anh rể



TT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu;	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
1.10	TDN	Bùi Công Hào	-	-				Xã Sơn Hà - huyện Thái Thụy - Tỉnh Thái Bình	0	0	Bố vợ
1.11	TDN	Đình Thị Nguyên	-	-				Xã Sơn Hà - huyện Thái Thụy - Tỉnh Thái Bình	0	0	Mẹ vợ
2	TDN	Đặng Thanh Bình	-	2,3,4	034077017438	13/08/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Tổ 2, khu Hòn Một, Cẩm Bình- Cẩm Phả- Quảng Ninh	522	0,0018%	ĐHĐCĐ 2022 Bầu Thành viên HĐQT 25/4/2022
2.1	TDN	Hoàng Thị Quỳnh Phương	-	-	022178011946	18/06/2022	Cục CSĐKQL và DLQG	Tổ 2, khu Hòn Một, Cẩm Bình- Cẩm Phả- Quảng Ninh	0	0	Vợ
2.2	TDN	Đặng Phương Linh	-	-	022303000913	15/09/2022	Cục CSĐKQL và DLQG	Tổ 2, khu Hòn Một, Cẩm Bình- Cẩm Phả- Quảng Ninh	0	0	Con gái
2.3	TDN	Đặng Phương Chi	-	-	-			Tổ 2, khu Hòn Một, Cẩm Bình- Cẩm Phả- Quảng Ninh	0	0	Con gái
2.4	TDN	Nguyễn Thị Mơ	-	-	034143001192	19/08/2021	Cục CSĐKQL và DLQG	Hồng Bạch, Đông Hưng, Thái Bình	0	0	Mẹ đẻ
2.5	TDN	Đặng Minh Thắng	-	-	034075020616	10/7/2021	Cục CSQLHC về TTXH	SN 23 ngõ 82 Chùa Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	0	0	Anh trai
2.6	TDN	Đặng Minh Huệ	-	-	151334228	02/09/2013	Thái Bình	Hồng Bạch, Đông Hưng, Thái Bình	0	0	Em gái
2.7	TDN	Nguyễn Hoài Anh	-	-	001177011136	25/04/2021	Cục CSQLHC về TTXH	SN 23 ngõ 82 Chùa Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	0	0	Chị dâu
2.8	TDN	Hoàng Văn Công	-	-	036054015752	31/12/2021	Cục CSĐKQL và DLQG	Cẩm Tây, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	Bố Vợ

TT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu;	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
2.9	TDN	Nguyễn Thị Phần	-	-	036158021090	13/01/2022	Cục CSĐKQL và DLQG	Cẩm Tây, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	Mẹ Vợ
3	TDN	Thiệu Đình Giảng	-	2,5	034077006273	01/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 4, khu 5, Cẩm Thành, Cẩm Phả, Quảng Ninh	2.576	0,0087%	ĐHĐCĐ 2023 Bầu Thành viên HĐQT 24/4/2023
3.1	TDN	Nguyễn Thị Hồng Gấm	-	-	022179004446	22/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Nt			Vợ
3.2	TDN	Thiệu Khánh Linh	-	-	022305001178	11/08/2020	Cục CS QLHC về TTXH	Nt			Con gái
3.3	TDN	Thiệu Khánh Huy	-	-				Nt			Con trai
3.4	TDN	Trần Thị Ngo	-	-	034155007157	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Nt			Mẹ đẻ
3.5	TDN	Thiệu Thị Bích Dung	-	-	034183021281	17/06/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Nội Hoàng Tây, Hoàng Quế, Đông Triều, Quảng Ninh			Em gái
3.6	TDN	Ngô Hoàng Nhu	-	-	022082012333	17/06/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Nt			Em rể
4	TDN	Vũ Trọng Hùng	061C66894 7	2,5	022077003638	28/05/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	SN 10, tổ 18, Phố Trần Khánh Dư, Phường Cẩm Đông, TP Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh.	787	0,0027%	ĐHĐCĐ 2022 Bầu TV. HĐQT 25/4/2022
4.1	TDN	Vũ Trọng Yên	-	-	37043000583	25/04/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	nt			Bố đẻ
4.2	TDN	Nguyễn Thị Thủy	-	-	22180008445	13/08/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	nt			Vợ
4.3	TDN	Vũ Thu Ngân	-	-	022305001324	01/05/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	nt			Con gái
4.4	TDN	Vũ Bảo Ngọc	-	-	022308008462	01/03/2023	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	nt			Con gái

TT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/CCCD/ hộ chiếu;	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
4.5	TDN	Vũ Trọng Hiến	-	-	37069003491	25/04/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Cẩm Đông, Cẩm Phả - Quảng Ninh	2.097	0,0071%	Anh trai
4.6	TDN	Phạm Thị Ban	-	-	034174002320	11/03/2006	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	nt			Chị dâu
4.7	TDN	Vũ Trọng Hiến	-	-	37075004438	25/04/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Cẩm Đông, Cẩm Phả - Quảng Ninh	1.048	0,0036%	Anh trai
4.8	TDN	Phạm Thị Duyên	-	-	19183001853	25/04/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	nt			Chị dâu
4.9	TDN	Trần Thị Vân	-	-	22153005089	10/05/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Khu Lao Động, Phường Cẩm Tây, Cẩm Phả - Quảng Ninh			Mẹ vợ
5	TDN	Nguyễn Văn Hùng	-	2	022061007187	20/08/2021	Cục CSQLHC về TTXH.	Tổ 25, khu Đông Hải I, phường Cẩm Đông, Cẩm Phả, Quảng Ninh.			ĐHĐCĐ 2022 Bầu TV Độc lập HĐQT 25/4/2022
5.1	TDN	Vũ Thu Hương	-	-	022168002553	19/07/2019	Cục CSHC về TTXH-Bộ CA	Phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.			vợ
5.2	TDN	Nguyễn Thu Hà	-	-	022193013808	27/06/2021	Cục CSHC về TTXH-Bộ CA	Ngân hàng SHB Chi nhánh Quảng Ninh			con
5.3	TDN	Nguyễn Trung Đức	-	-	022097011304	27/06/2021	Cục CSHC về TTXH-Bộ CA	Sở Giao dịch I- Ngân hàng BIDB Hà Nội			con
5.4	TDN	Nguyễn Hải Long	-	-	022089004417	19/02/2019	Cục CSHC về TTXH.BCA	Vietcombank-Chi nhánh Đông Cẩm Phả			con rể
5.5	TDN	Nguyễn Văn Dậu	-	-	022057002634	01/05/2021	Cục CSHC về TTXH-Bộ CA	Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh			anh ruột
5.6	TDN	Lương Thị Hạ	-	-	022157002764	01/05/2021	Cục CSHC về TTXH-Bộ CA	Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Chị dâu

TT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu;	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
5.7	TDN	Nguyễn Thị Oanh	-	-	022159000784	12/08/2021	Cục CSHC về TTXH-Bộ CA	Phường Hồng Gai, Hạ Long, Quảng Ninh			chị ruột
5.8	TDN	Trần Xuân Oánh	-	-	034058001913	12/08/2021	Cục CSHC về TTXH-Bộ CA	Phường Hồng Gai, Hạ Long, Quảng Ninh			anh rể
5.9	TDN	Nguyễn Văn Thành	-	-	022063003669	01/05/2021	Cục CSHC về TTXH-Bộ CA	Phường Cẩm Bình, Cẩm Phả, Quảng Ninh			em ruột
5.10	TDN	Trần Thị Nụ	-	-	033170006883	01/05/2021	Cục CSHC về TTXH-Bộ CA	Phường Cẩm Bình, Cẩm Phả, Quảng Ninh	261	0,00089%	em dâu
6	TDN	Nguyễn Ngọc Tùng	058C186669	5	022065005186	08/05/2022	Cục CSQLHC về TTXH.	Tổ 5, Khu Tân Lập 4, Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh	257	0,00087%	PGĐ Từ ngày 01/6/2010
6.1	TDN	Phạm Thị Thu Huyền	-	-	022175003677	25/11/2019	Cục CSQLHC về TTXH.	Tổ 5, Khu Tân Lập 4, Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Vợ
6.2	TDN	Nguyễn Ngọc Hải	-	-	022091008074	23/09/2020	Cục CSQLHC về TTXH.	Tổ 50, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội			Con trai
6.3	TDN	Nguyễn Khánh Linh	-	-	001191035984	18/03/2022	Cục CSQLHC về TTXH.	68A Hàng Bông, Hoàn Kiếm, Hà Nội			Con dâu
6.4	TDN	Nguyễn Ngọc Hưng	-	-	022096010183	29/09/2022	Cục CSQLHC về TTXH.	Tổ 5 Khu Nam Thạch A, Cẩm Thạch, Cẩm Phả, QN			Con trai
6.5	TDN	Hoàng Hương Giang	-	-	001196004656	03/08/2022	Cục CSQLHC về TTXH.	72 Phố Phúc Tân, Phúc Tân, Hoàn Kiếm, Hà Nội			Con dâu
6.6	TDN	Trịnh Thị Nhân	-	-	033139003052	22/12/2021	Cục CSQLHC về TTXH.	Tổ 5, Khu Tân Lập 4, Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Mẹ đẻ
6.7	TDN	Nguyễn Văn Tâm	-	-	022067003649	29/12/2022	Cục CSQLHC về TTXH.	Tổ 3 Khu Long Thạch A, Cẩm Thạch, Cẩm Phả, QN			Em Trai

TT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu;	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
6.8	TDN	Nguyễn Văn Tuyển	-	-	022069000694	13/01/2022	Cục CSQLHC về TTXH.	Tổ 58 Khu Hải Sơn 1, Cẩm Thạch, Cẩm Phả, QN			Em Trai
6.9	TDN	Nguyễn Hồng Thắng	-	-	022072001489	14/04/2021	Cục CSQLHC về TTXH.	Tổ 1, Khu TL 2. Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Em Trai
6.10	TDN	Nguyễn Hồng Tuấn	-	-	022074007981	22/12/2021	Cục CSQLHC về TTXH.	Tổ 1, Khu TL 2. Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Em Trai
6.11	TDN	Trương Thị Bích Hằng	-	-	022081002475	14/04/2021	Cục CSQLHC về TTXH.	Tổ 1, Khu TL 2. Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Em dâu
6.12	TDN	Nguyễn Thị Hà	-	-	022176000325	22/12/2021	Cục CSQLHC về TTXH.	Tổ 1, Khu TL 2. Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Em dâu
7	TDN	Nguyễn Thị Lương Anh	-	7	001171013381	09/08/2017	Cục CS ĐKQLCT và DLQG về dân cư	Tổ 21- Phường Yên Hòa - Quận Cầu Giấy - Thành phố Hà Nội	0	0	ĐHĐCĐ 2022 Bà Trưởng ban Kiểm soát Từ ngày 25/4/2022
7.1	TDN	Lương Thị Ngọc Bích	-	-	090194616	02/10/2008	Thái Nguyên	Thái Nguyên			Mẹ đẻ
7.2	TDN	Trịnh Đắc Hòa	-	-	012035667	14/08/2009	Hà Nội	Tổ 21- Phường Yên Hòa - Quận Cầu Giấy - Thành phố Hà Nội			Chồng
7.3	TDN	Trịnh Như Phương	-	-	013619010	11/03/2013	Hà Nội	Tổ 21- Phường Yên Hòa - Quận Cầu Giấy - Thành phố Hà Nội			Con đẻ
7.4	TDN	Trịnh Minh Đức	-	-	001205010925	13/01/2020	Cục CS ĐKQLCT và DLQG về dân cư	Tổ 21- Phường Yên Hòa - Quận Cầu Giấy - Thành phố Hà Nội			Con đẻ
7.5	TDN	Dương Tuấn Anh	-	-	001095010039	19/08/2021	Cục CS ĐKQLCT và DLQG về dân cư	Từ Liêm - Hà Nội			Con rể

TT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu;	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
7.6	TDN	Nguyễn Thị Lương Nga	-	-	090706458	06/05/2005	Thái nguyên	Thái nguyên			Em ruột
7.7	TDN	Nguyễn Thạc Cương	-	-	090508651	15/09/2005	Thái nguyên	Nt			Em Rể
7.8	TDN	Nguyễn Lương Vinh	-	-	B 3896940	15/03/2010	Cục quản lý XNC	Hà Nội			Em ruột
7.9	TDN	Vũ Thị Thu Giang	-	-	022184005053	13/07/2018	Cục CS ĐKQLCT và DLQG về dân cư	Nt			Em dâu
7.10	TDN	Trịnh Đắc Đậu	-	-				Quảng Ninh			Bố chồng
8	TDN	Trần Văn Vang	-	8	034073001929	5/17/2021	Cục CS ĐKQLCT và DLQG về dân cư	Tổ7, Diêm Thủy, Cẩm Bình Cẩm Phả, Quảng Ninh	208	0,0007	ĐHĐCĐ 2022 Bầu TB Kiểm soát 25/4/2022
8.1	TDN	Phạm Thi Sim	-	Trưởng ban nữ công Công ty	022174003754	6/27/2021	Cục CS ĐKQLCT và DLQG về dân cư	Tổ7, Diêm Thủy, Cẩm Bình Cẩm Phả, Quảng Ninh			Vợ
8.2	TDN	Trần Thị Thanh Vân	-	-	022198009748	6/28/2021	Cục CS ĐKQLCT và DLQG về dân cư	27A ngõ 168 phố Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội			Con gái
8.3	TDN	Phạm Minh Đức	-	-	001098018716	5/3/2017	Như trên	Như trên			Con rể
8.4	TDN	Trần Thị Minh Anh	-	-	022305000628	5/13/2021	Cục CS ĐKQLCT và DLQG về dân cư	Tổ7, Diêm Thủy, Cẩm Bình Cẩm Phả, Quảng Ninh			Con gái
8.5	TDN	Hà Thị Nhung	-	-	150753143	9/6/1988	Thái Bình	Tổ 5 khu 3B, Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Mẹ đẻ
8.6	TDN	Trần Trọng Mỹ	-	-	100567506	16/3/2000	Quảng Ninh	Như trên			Anh trai
8.7	TDN	Nguyễn Thị Tâm	-	-	030177001505	5/1/2021	Cục CS ĐKQLCT và DLQG về dân cư	Như trên			Chị dâu

TT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/CCCD/ hộ chiếu;	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
8.8	TDN	Trần Đình Kết	-	-	013557759	7/11/2011	Hà nội	Long Biên, Hà Nội			Anh trai
8.9	TDN	Lê Thị Khánh Hoà	-	-	033182007918	4/5/2021	Cục CS ĐKQLCT và DLQG về dân cư	Long Biên, Hà Nội			Em dâu
8.10	TDN	Phạm Tiến Giao	-	-	031039000800	4/10/2021	Cục CS ĐKQLCT và DLQG về dân cư	Tổ 78b khu 6A Cẩm Trung, CP, QN			Bố vợ
8.11	TDN	Đào Thị Giúp	-	-	100078993	4/6/2011	Quảng ninh	Như trên			Mẹ vợ
9	TDN	Nguyễn Thị Yến	-	8	022177008544	6/27/2021	Cục CS QLHC Về TTXH	Tổ 6 khu 7- Cẩm Thành - Cẩm Phả - Quảng Ninh	7	0,00002%	ĐHĐCĐ 2022 Bầu TV Ban Kiểm soát 25/4/2022
9.1	TDN	Nguyễn Đình Thắng	-	-	022070011991	4/12/2022	Cục CS QLHC Về TTXH	Nt			Chồng
9.2	TDN	Nguyễn Đình Nam	-	-	022203003199	4/25/2021	Cục CS QLHC Về TTXH	Nt			Con trai
9.3	TDN	Nguyễn Yến My	-	-	022305005773	5/1/2021	Cục CS QLHC Về TTXH	Nt			Con gái
9.4	TDN	Nguyễn Thị Hòa	-	-	022155000690	5/18/2022	Cục CS QLHC Về TTXH	Tổ 2, Khu 1, Phường Hồng Hà, Hạ Long, Quảng Ninh			Chị gái
9.5	TDN	Nguyễn Thị Liên	-	-	022158001180	8/10/2021	Cục CS QLHC Về TTXH	Cẩm Trung, Cẩm Phả- Quảng Ninh			Chị gái
9.6	TDN	Nguyễn Thị Minh	-	-	022161001168	4/25/2021	Cục CS QLHC Về TTXH	Tổ 35, Đông Tiến 1, Cẩm Đông, Cẩm Phả -Quảng Ninh			Chị gái
9.7	TDN	Nguyễn Thị Oanh	-	-	022168006564	8/12/2021	Cục CS QLHC Về TTXH	Tổ 18, Khu 3, Cửa Ông, Cẩm Phả- Quảng Ninh			Chị gái
9.8	TDN	Nguyễn Văn Tiến	-	-	-			Goterbo- Thụy Điển			Anh trai
9.9	TDN	Nguyễn Văn Dũng	-	-	022072003437	12/22/2021	Cục CS QLHC Về TTXH	Tổ 19, Đông Hải 2, Cẩm Đông, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Anh trai

TT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/CCCD/ hộ chiếu;	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
9.10	TDN	Trần Xuân Ảnh	-	-	033053000524	5/18/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 2, Khu 1, Phường Hồng Hà, Hạ Long, Quảng Ninh			Anh rể
9.11	TDN	Nguyễn Văn Cang	-	-	031059007297	4/25/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 35, Đông Tiến 1, Cẩm Đông, Cẩm Phả -Quảng Ninh			Anh rể
9.12	TDN	Trần Văn Trọng	-	-	022063001226	12/22/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 18, Khu 3, Cửa Ông, Cẩm Phả- Quảng Ninh			Anh rể
10	TDN	Vũ Thị Hương	109001033608	6	022174002154	30/01/2018	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 2, Khu Cao Sơn 2, Phường Cẩm Sơn, TP Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh.	27.784	0,094%	KTT Từ ngày 07/12/2017
10.1	TDN	Trần Việt Thanh	-	-	022073002022	1/30/2018	Cục CS QLHC về TTXH	Nt			Chồng
10.2	TDN	Trần Quang Bình	-	-	022200001239	6/21/2016	Cục CS QLHC về TTXH	Nt			Con trai
10.3	TDN	Vũ Văn Thụy	-	-	022041000458	4/25/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Đông Ngạc, Hà Nội			Bố đẻ
10.4	TDN	Vũ Đức Quảng	-	-	022076004862	4/25/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Đông Ngạc, Hà Nội			Em trai
10.5	TDN	Nguyễn Thị Hải Anh	-	-	036177010693	4/25/2021	Hà Nội	Đông Ngạc, Hà Nội			Em dâu
10.6	TDN	Vũ Thị Châu	-	-	022178011241	7/3/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Em gái
10.7	TDN	Lê Quang Đại	-	-	031073006876	6/27/2021	Quảng Ninh	Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Em rể
10.8	TDN	Phạm Thị Ngân	-	-	034146002093	1/7/2020	Cục CS QLHC về TTXH	Cẩm Sơn, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Mẹ chồng
11	TDN	Nguyễn Quang Tùng	021C083015	10	100514241	29/02/2012	Quảng Ninh	Tổ 6, Cẩm Tây, Cẩm Phả, Quảng Ninh	18.039	0,061%	Nhân viên CBTT 07/06/2010
11.1	TDN	Phùng Thị Miên	-	-	100832152	21/02/2012	Quảng Ninh	Tổ 6, Cẩm Tây, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Vợ
11.2	TDN	Nguyễn Hữu Bách	-	-	-			Nt			Con
11.3	TDN	Nguyễn Phương Thủy Anh	-	-	-			Nt			Con

TT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu;	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
11.4	TDN	Nguyễn Hữu Bình	-	-	100057634	18/01/1998	Quảng Ninh	Nt			Bố đẻ
11.5	TDN	Nguyễn Thị Thanh	-	-	100085190	13/07/1997	Quảng Ninh	Nt			Mẹ đẻ
11.6	TDN	Nguyễn Thị Dung	-	-	100387240	10/05/1999	Quảng Ninh	Tổ 6 Khu Lao Động Cẩm Phả, Quảng Ninh			Chị gái
11.7	TDN	Nguyễn Thị Nhi	-	-	100415017	16/09/2006	Quảng Ninh	Nt			Chị gái
11.8	TDN	Nguyễn Thị Hoài	-	-				Cộng hòa Liên bang Đức			Chị gái
11.9	TDN	Nguyễn Quang Vinh	-	-	100608535	04/12/2008	Quảng Ninh	Tổ 6, Cẩm Tây, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Em trai
11.1 0	TDN	Tô Văn Thắng	-	-	100245251	04/01/2008	Quảng Ninh	Cẩm Tây, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Anh rể
11.1 1	TDN	Nguyễn Văn Hùng	-	-	100276544	05/12/2009	Quảng Ninh	Cẩm Tây, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Anh rể
11.1 2	TDN	Phùng Như Quỳnh	-	-				Xã Ngũ Phúc – Kim Thành – Hải Dương			Bố Vợ
11.1 3	TDN	Nguyễn Thị Mỹ	-	-				Xã Ngũ Phúc – Kim Thành – Hải Dương			Mẹ Vợ
11.1 4	TDN	Nguyễn Đức Thọ	-	-	100367976	11/09/2010	Quảng Ninh	Tổ 6, Cẩm Tây, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Anh rể
12	TDN	Hoàng Đức Giang	-	9,12	034077012808	01/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 3, khu Tân lập 5, Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	Người PTQT, Thư ký từ 06/01/2023
12.1	TDN	Phạm Thuý Hằng	-	-	022181004049	01/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 3, khu Tân lập 5, Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	Vợ
12.2	TDN	Hoàng Nhật Anh	-	-	022207009650	16/05/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Nt	0	0	Con trai
12.3	TDN	Hoàng Nhật Minh	-	-	còn nhỏ			Nt	0	0	Con trai
12.4	TDN	Phạm Thị Nhạn	-	-	034146003016	01/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Nt	0	0	Mẹ đẻ
12.5	TDN	Trần Thị Chính	-	-	022150001193	14/4/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 42, Khu Hải Sơn 2, Phường Cẩm	0	0	Mẹ vợ

TT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu;	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
								Đông, Cẩm Phả, Quảng Ninh			
12.6	TDN	Hoàng Thị Hương	-	-	034173007749	01/5/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 3, khu Tân lập 5, Phường Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	Chị gái
12.7	TDN	Trần Văn Toàn	-	-	022065002170	01/5/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Nt	0	0	Anh rể
12.8	TDN	Hoàng Thị Thanh Nhân	-	-	034181007297	10/4/2021	Cục CS QLHC về TTXH	B 2810; chung cư ledeco Hạ Long (toà B); Trần Hưng Đạo - TP Hạ Long - QN	0	0	Em gái

NGƯỜI LẬP BIỂU



Hoàng Đức Giang

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI DOANH NGHIỆP VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN NĂM 2023 - PHỤ LỤC SỐ 03

(Kèm theo Báo cáo số: 510/BC-TĐN, ngày 25 tháng 01 năm 2024)

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH; Ngày cấp; Nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Nội dung, kết quả giao dịch	Ghi chú
1	<p>Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV).</p> <p>Bao gồm các Chi nhánh trực thuộc Tập đoàn/ TNHH 1TV như sau:</p> <p>(1) Công ty Tuyển Than Cửa Ông – Vinacomin; (2) Công ty Kho vận Cẩm Phả - Vinacomin; (3) Tổng công ty Công nghiệp Hóa chất mỏ - Vinacomin; (4) Công ty TNHH MTV Môi trường - TKV</p>	Cổ đông lớn	<p>Mã số DN: 5700100256;</p> <p>Sở KH&ĐT Hà Nội</p>	Số 03, đường Dương Đình Nghệ, Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	Hàng năm	Điều lệ TKV	<ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng PHKD; - Hợp đồng nguyên tắc; - Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu VINACOMIN/TKV (0,3% doanh thu/năm của năm liền trước). - HĐ mua bán than mỏ: HĐ nguyên tắc; - Hợp đồng dịch vụ nổ mìn; - Hợp đồng xử lý môi trường; <p>Giá trị giao dịch:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cửa Ông: 2.515 tỷđ - Kho vận: 1.608 tỷđ - Hóa chất: 244 tỷđ - Môi trường: 49 tỷđ 	<ul style="list-style-type: none"> - TKV Năm giữ 65% Vốn điều lệ của Công ty - Hợp đồng mang tính nguyên tắc không có giá trị cụ thể. Đối với hợp đồng/giao dịch có giá trị cụ thể, giá trị giao kết phải nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty tại Báo cáo tài chính ở thời điểm gần nhất.



TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH; Ngày cấp; Nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Nội dung, kết quả giao dịch	Ghi chú
2	Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại - Vinacomin (Bao gồm cả chi nhánh Vân Long);	- Bà:Nguyễn Thị Luong Anh hiện tại là trưởng BKS Công ty cổ phần than Đèo Nai - Vinacomin; Thành viên BKS Công ty cổ phần du lịch & thương mại - Vinacomin	MST: 100101298	Tầng 8, Toà nhà Việt Á - phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	Hàng năm	Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT ngày 16/01/2023 của HĐQT Công ty CP than Đèo Nai - Vinacomin V/v Phê chuẩn nội dung tại phiên họp lần thứ 01 năm 2023 nhiệm kỳ IV của HĐQT	(1) Nội dung giao dịch: - Hợp đồng Phục vụ bữa ăn công nghiệp trong 03 năm; - Mua bán vật tư, lốp xe ô tô các loại; (2) Giá trị giao dịch: 65,7 tỷ đồng;	

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH; Ngày cấp; Nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHCĐ/HĐQT thông qua	Nội dung, kết quả giao dịch	Ghi chú
3	Công ty cổ phần Vận tải và đưa đón thợ mỏ – Vinacomin;	- Ông: Nguyễn Trọng Tốt hiện tại là Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần than Đèo Nai - Vinacomin; đã từng là Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Vận tải và đưa đón thợ mỏ – Vinacomin	MST: 5700477326	Số 750, Đường Hoàng Quốc Việt, Tổ 16, Khu Tây Sơn 2, Phường Cẩm Sơn, TP Cẩm Phả, Quảng Ninh	Hàng năm	Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT ngày 16/01/2023 của HĐQT Công ty CP than Đèo Nai - Vinacomin V/v Phê chuẩn nội dung tại phiên họp lần thứ 01 năm 2023 nhiệm kỳ IV của HĐQT.	(1) Nội dung giao dịch: HĐ vận chuyển đưa đón công nhân; (2) Giá trị giao dịch: 12,63 tỷ đồng;	Ông Nguyễn Trọng Tốt thôi giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT kể từ ngày 01/8/2023;
4	Viện Khoa học Công nghệ Mỏ - Vinacomin;	- Bà: Nguyễn Thị Lương Anh hiện tại là trưởng BKS Công ty cổ phần than Đèo Nai - Vinacomin; Kiểm soát viên Viện Khoa học Công nghệ Mỏ – Vinacomin	MST: 0100101594	Số 3 Phố Phan Đình Giót, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội	Hàng năm	Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT ngày 16/01/2023 của HĐQT Công ty CP than Đèo Nai - Vinacomin V/v Phê chuẩn nội dung tại phiên họp lần thứ 01 năm 2023 nhiệm kỳ IV của HĐQT.	(1) HĐ: Mua bán vật tư (bột Manhetit mịn – Công ty cổ phần Phát triển công nghệ và Thiết bị mỏ) (2) Giá trị giao dịch: 04 tỷ đồng;	

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH; Ngày cấp; Nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHCĐ/HĐQT thông qua	Nội dung, kết quả giao dịch	Ghi chú
5	Công ty cổ phần than Cọc Sáu- Vinacomin	- Bà: Nguyễn Thị Lương Anh hiện tại là trưởng BKS Công ty cổ phần than Đèo Nai - Vinacomin; Trưởng BKS Công ty cổ phần Than Cọc Sáu – Vinacomin	Mã số DN: 5700101002	Phường Cẩm Phú, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh	2022-2023	Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT ngày 16/01/2023 của HĐQT Công ty CP than Đèo Nai - Vinacomin V/v Phê chuẩn nội dung tại phiên họp lần thứ 01 năm 2023 nhiệm kỳ IV của HĐQT	(1) Nội dung giao dịch: - HĐ mua bán điện (2) Giá trị giao dịch: 2,4 triệu đồng;	
6	Công ty cổ phần cơ khí Mạo Khê – Vinacomin;	Ông: Nguyễn Trọng Tốt đã từng là Chủ tịch HĐQT Công ty CP than Đèo Nai - Vinacomin; Chủ tịch HĐQT Công ty CP cơ khí Mạo Khê – Vinacomin	MST: 5700477326	Nguyễn Văn Cừ, TT. Mạo Khê, Thị xã Đông Triều, Quảng Ninh	Hàng năm	Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT ngày 16/01/2023 của HĐQT Công ty CP than Đèo Nai - Vinacomin V/v Phê chuẩn nội dung tại phiên họp lần thứ 01 năm 2023 nhiệm kỳ IV của HĐQT	(1) Nội dung giao dịch: HĐ dịch vụ sửa chữa thiết bị; (2) Giá trị giao dịch: 13,7 tỷ đồng;	Ông Nguyễn Trọng Tốt thôi giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT kể từ ngày 01/8/2023;

NGƯỜI LẬP BIỂU



Hoàng Đức Giang

